TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Ngôn.

- Ông Đặng Khoa Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T (Cá T), sinh ngày 23/12/1998 tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 16/2, khóm Phó Quế, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Quỳnh Ý, sinh năm 1998; Có 01 người con sinh năm 2015.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 02 tháng 02 năm 2018 bị Ủy ban nhân dân phường L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng đến ngày 02 tháng 5 năm 2018 chấp hành xong quyết định.

- Bị tạm giam ngày 11/12/2019 trong vụ án khác cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: 180/9 khóm Tây Khánh 8, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Lương Trung T, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 85/3, đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Em Trần Đặt T, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 333, ấp Phú Hữu, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo pháp luật của em Trần Đạt T: bà Đặng Thị Xuân L, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 333, ấp Phú Hữu, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Phạm Thanh T, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 11, đường Phạm Hồng T3, ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Ông Huỳnh Thanh G, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 48/2, tổ 12, khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 185/5, đường Trần Nhật Duật, khóm 6, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

5. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971. (Có mặt).

Nơi cư trú: số 16/2, khóm Phó Quế, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 180/9 khóm Tây Khánh 8, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Trần Thiện T, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Trung, xã V, huyện S, tỉnh An Giang.

3. Ông Lê Hồng T, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 35, đường Điện Biên Phủ, khóm 3, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019, Trần Đặt T (sinh năm 2002) điều kiển xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 67L1-137.32 đến phòng trọ của Nguyễn Hoài T ở tổ 12 khóm Phó Quế, phường L, thành phố X chơi thì T lấy ma túy đá cho T1, Lê Hồng T (T3 M), Lương Trung T (Xì Tẹt) và Trần Thiện T (Bô) cùng sử dụng. Sau đó, T, T2 rời khỏi phòng trọ, còn T1, T3, T4 ngủ ở đây. Đến 06 giờ ngày 08 tháng 12

năm 2019, T gọi điện thoại nhờ T3 đến khu vực cầu Duy Tân, phường B, thành phố X đón T. Lúc này, T3 nói với T1 đưa xe mô tô 67L1-137.32 cho T4 mượn đi đón T thì T1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T4 điều khiển xe mô tô 67L1-137.32 đến tiệm game bắn cá gần cầu Duy Tân, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên thì gặp T nên đưa xe cho T điều khiển chở T4 về nhà trọ của T. Trên đường đi, T nảy ý định chiếm đoạt xe 67L1-137.32 nên chở T4 đến nhà của Huỳnh Thanh G (Sư) tại phường P, thành phố X nhờ Giang cầm xe. G bảo giờ này tiệm cầm đồ chưa mở cửa nên T điều khiển xe mô tô 67L1-137.32 chở T4 đến nhà Tần Quốc K ở phường L. Khoảng 45 phút sau, G điện thoại cho T kêu đem xe đến nhà Nguyễn Văn Q ở số 185/5 khóm 6, phường L gặp G. Ngay sau đó, T kêu T4 điều khiển xe mô tô 67L1-137.32 đến nhà Q giao cho G để cầm nhưng T4 không đồng ý và bảo xe của T1 sao đem cầm. Lúc này, T nói dối với T4 là đã gọi điện thoại cho T1 và T1 đồng ý cho mượn xe để cầm. Tin thật nên T4 điều khiển xe mô tô 67L1-137.32, đến nhà Q giao cho G. Q điều khiển xe mô tô 67L1-137.32, G và T4 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chạy theo Q đến tiệm cầm đồ Út Thúy tại số 180/9, tổ 8 khóm Tây Khánh 8 phường H, thành phố X cầm xe mô tô 67L1-137.32 cho chị Huỳnh Thị T với giá 5.000.000 đồng. Q lấy 200.000 đồng, đưa cho G 200.000 đồng, T4 100.000 đồng và kêu T4 đem 4.500.000 đồng đưa cho T. T4 đem số tiền này đến nhà K giao cho T rồi về nhà trọ T ở khóm Phó Quế, phường L. Do không thấy xe mô tô nên T1 hỏi thì T4 cho T1 và T3 biết việc T kêu T4 đem xe mô tô 67L1-137.32 đi cầm.

Khoảng 07 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2019, T về nhà trọ ở khóm Phó Quế, phường L thì T1 hỏi xe 67L1-137.32 đâu rồi thì T cho biết đã cầm và hứa sẽ chuộc xe trả cho T1. Lúc này, T lấy ma túy đá cùng với T1, T3, T4 sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2019, T mượn xe mô tô Wave, biển số 67K9-3089 của ông Lê Văn Đ chở T1 đến quán cà phê trên đường Dự Định 3, phường L gặp G để dẫn đi chuộc xe. Giang điển khiển xe mô tô chở T1 đến tiệm cầm đồ Út Thúy, còn T đi ăn sáng. Đến tiệm cầm đồ Út Thúy, T1 nói với G không có tiền chuộc xe thì G điều khiển xe về nên T1 đi bộ một đoạn thì gặp T điều khiển xe Wave đến. T chở T1 đến tiệm cầm đồ Út Thúy. Đến đây, T1 ngồi trên xe Wave đậu trước cửa tiệm, còn T đi vào yêu cầu chị T cho lấy xe 67L1-137.32 thì chị T yêu cầu T trả tiền nhưng T không nói gì mà kêu T1 vào dẫn xe 67L1-137.32. Thấy vậy chị T đến lấy chìa khóa xe nhưng không được do T1 đã lấy trước, chị T nắm cổ xe, yên xe kéo lại thì T bảo chị T cầm xe không giấy tờ nên chủ xe lấy lại. Lúc này, bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột chị T) đến nắm cản xe kéo lại thì T lấy trong túi quần con dao xếp bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 15cm, cán dao dài 18cm đe dọa nên bà Phấn và chị T buông xe ra. T1 nổ máy điều khiển xe chạy đi, còn T điều khiển xe Wave màu xanh bỏ đi.

Đến khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2019, chị T đến Công an phường Mỹ Hòa trình báo và giao nộp đoạn camera ghi lại sự việc trên.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 322/KL.HĐ ngày 12 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X, màu đỏ xám, biển số 67L1-137.32 trị giá 18.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT.VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T) về các tội

"*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T) từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 27/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại đã nhận 5.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại từ bà Nguyễn Thị Q (mẹ bị cáo) và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đối với:

- Loan bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Hoài T có hành vi tổ chức cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T là vi phạm pháp luật nhưng T cũng là người nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Huỳnh Thanh G, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị T không biết mô tô do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G, Q, Thúy về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

- Lương Trung T bị T lừa dối nên đem xe mô tô đi cầm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự T4 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

- Trần Đặt T thấy Nguyễn Hoài T dùng dao đe dọa chị T và bà Phấn nhưng vẫn lấy xe mô tô của T1 do chị T quản lý là vi phạm pháp luật nhưng xét thấy T1 là người dưới 18 tuổi, đang học lớp 11 nên Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cướp tài sản" là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T) khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Huỳnh Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bà T trình bày: Bị cáo dùng dao đe dọa để lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X,

màu đỏ xám, biển số 67L1-137.32 mà bà T nhận cầm với giá 5.000.000 đồng như nội dung vụ án đã nêu. Bà T đã nhận 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Q (mẹ của bị cáo) bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại Lương Trung T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, Huỳnh Thanh G, Nguyễn Văn Q không biết xe mô tô do T phạm tội mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q trình bày: bà bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bà T là do bị cáo tác động, đối với số tiền mà Lương Trung T, Huỳnh Thanh G, Nguyễn Văn Q đã nhận bà không có yêu cầu những người này trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh G, ông Nguyễn Văn Q, em Trần Đặt T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo pháp luật của em Trần Đạt T là bà Đặng Thị Xuân L, ông Lê Phạm Thanh T và những người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn T1 hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn camera ghi lại sự việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối kêu Lương Trung T đem xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 67L1-137.32 do Trần Đặt T giao cho T4 quản lý, sử dụng cầm lấy tiền đưa cho bị cáo và không có khả năng trả lại xe. Đồng thời, ngày 09/12/2019, bị cáo thực hiện hành vi dùng dao xếp sắc, nhọn đe dọa bà Huỳnh Thị T chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 67L1-137.32, trị giá 18.500.000 đồng do bà T đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Số tiền cầm xe 4.500.000 đồng bị cáo sử dụng chơi game bắn cá, tiêu xài cá nhân và mua ma túy đá sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm*

đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động tự tạo T4 nhập nuôi sống bản thân, rèn luyện phẩm chất, đạo đức trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân, chơi game bắn cá và sử dụng ma túy, bị cáo đã nói dối để bị hại Lương Trung T tin tưởng đem xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 67L1-137.32 của Trần Đặt T đi cầm cho bà Huỳnh Thị T và khi bị hại Thúy không đồng ý giao xe mô tô đang quản lý hợp pháp thì bị cáo dùng dao xếp là loại hung khí sắc bén, nguy hiểm uy hiếp bà T để lấy xe mô tô trên. Điều này thể hiện hành vi liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ T3 độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại Huỳnh Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và T4 nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền mà Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thanh G, Lương Trung T đã lấy từ số tiền 5.000.000 đồng cầm xe mô tô của Trần Đặt T, bà Nguyễn Thị Q đã khắc phục, bồi thường xong cho bị hại Huỳnh Thị T và không có yêu cầu Quí, Giang, T4 trả lại nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng là 01 (Một) con dao xếp dài 33cm, lưỡi bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, đã được xử lý tại Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với:

- Loan bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Hoài T có hành vi tổ chức cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T là vi phạm pháp luật nhưng T cũng là người nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Huỳnh Thanh G, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thị T không biết mô tô do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giang, Q, Thúy về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

- Lương Trung T bị T lừa dối nên đem xe mô tô đi cầm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự T4 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

- Trần Đặt T thấy Nguyễn Hoài T dùng dao đe dọa chị T và bà Phấn nhưng vẫn lấy xe mô tô của T1 do chị T quản lý là vi phạm pháp luật nhưng xét thấy T1 là người dưới 18 tuổi, đang học lớp 11 nên Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cướp tài sản" là có căn cứ.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T) phạm tội: "Cướp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T4, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài T (Cá T) 07 (Bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (Tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm tù của bản án này với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2019.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh G, ông Nguyễn Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo pháp luật của em Trần Đạt T là bà Đặng Thị Xuân L, ông Lê Phạm Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T4ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên